CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 30/10/2026 đến 08/11/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			30/10	31/10	01/11	02/11	03/11	04/11	05/11	06/11	07/11	08/11
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	403	416	415	400	374	337	294	248	222	254
		Time_max	6h00	7h00	8h00	9h00	10h00	11h00	12h00	13h00	23h00	2h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	10	6	16	38	70	100	128	166	169	146
		Time_min	16h42	17h46	18h44	19h35	20h16	0h00	0h00	0h00	8h38	10h54
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	267	272	271	265	255	239	218	192	175	192
		Time_max	6h00	7h00	8h03	9h29	11h00	12h00	13h00	14h00	22h00	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	3	-4	-2	9	17	28	51	78	100	118
		Time_min	20h21	21h05	21h52	22h41	0h00	0h00	0h47	2h39	4h37	6h25
HÒN DẤU	Nước lớn	Hmax (cm)	379	390	390	380	357	322	279	233	247	261
		Time_max	6h03	7h14	9h00	10h00	11h00	12h03	13h03	14h06	23h00	1h29
	Nước ròng	Hmin (cm)	42	38	47	69	77	100	135	171	183	144
		Time_min	19h43	20h37	21h34	22h39	0h00	0h00	1h28	3h29	11h11	15h50
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	385	394	392	378	350	315	275	241	231	248
		Time_max	7h15	9h00	10h00	11h00	12h00	12h01	12h00	11h00	23h00	2h16
	Nước ròng	Hmin (cm)	24	27	43	67	75	104	141	178	170	132
		Time_min	20h24	21h15	22h09	0h00	0h00	0h03	1h06	2h20	17h19	17h20
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	304	305	303	295	282	261	235	219	237	242
		Time_max	5h22	7h00	8h00	9h23	11h00	11h22	12h00	22h28	23h00	0h02
	Nước ròng	Hmin (cm)	27	26	35	50	54	75	98	120	137	103
		Time_min	20h46	21h33	22h27	0h00	0h00	1h01	2h36	3h57	16h54	17h26
CỒN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	140	137	130	122	113	109	109	113	119	124
		Time_max	3h00	4h00	5h00	6h00	7h00	17h25	20h00	22h00	23h00	23h59
	Nước ròng	Hmin (cm)	29	27	29	34	38	42	52	61	65	64
		Time_min	20h34	21h20	22h09	23h02	0h00	0h01	1h10	2h39	4h34	16h49
SƠN TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	179	178	172	163	153	148	152	156	160	164
		Time_max	0h00	0h04	1h00	2h00	3h00	20h00	20h01	20h28	21h00	21h11
	Nước ròng	Hmin (cm)	82	81	81	84	87	93	100	108	104	97
		Time_min	7h26	8h23	9h25	10h28	11h31	12h29	13h20	14h00	3h27	4h07
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	165	164	163	157	149	137	124	114	117	128
		Time_max	23h24	0h00	0h00	1h00	1h25	2h23	4h00	6h00	20h12	20h28
	Nước ròng	Hmin (cm)	32	34	37	43	49	56	64	72	81	69
		Time_min	7h22	8h13	9h08	10h07	11h07	12h04	12h51	13h27	13h52	3h01
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	186	181	178	167	153	143	148	155	162	168
		Time_max	23h00	0h00	0h00	0h00	1h15	20h00	20h00	20h00	20h15	21h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	47	52	59	67	75	84	93	99	85	73
		Time_min	7h14	8h10	9h11	10h15	11h17	12h12	12h57	2h00	2h46	3h28
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	235	238	236	229	217	202	188	187	197	208
		Time_max	0h00	0h05	1h00	1h30	2h24	4h00	6h00	20h27	21h00	21h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	107	107	109	115	123	132	143	154	149	137
		Time_min	8h20	9h17	10h16	11h17	12h16	13h05	13h43	14h06	3h21	4h18
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	197	196	194	188	180	169	156	151	162	172
		Time_max	23h22	0h00	1h00	2h00	3h12	4h28	6h00	20h00	20h00	20h06
	Nước ròng	Hmin (cm)	20	15	16	23	36	52	71	89	93	79
		Time_min	8h41	9h39	10h31	11h18	12h00	12h37	13h07	13h27	2h40	3h43
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	301	306	304	294	279	258	238	245	255	265
		Time_max	0h00	0h00	1h00	2h00	2h12	3h00	22h00	21h06	21h14	22h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	98	101	111	127	145	165	185	203	184	162
		Time_min	8h24	9h14	10h05	11h00	11h55	12h53	13h47	14h32	4h46	5h22
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	403	397	392	377	380	383	388	391	391	397
		Time_max	2h27	3h01	4h00	21h14	22h10	23h00	23h17	23h59	0h00	0h06
	Nước ròng	Hmin (cm)	60	73	96	123	151	175	197	204	165	132
		Time_min	10h18	11h10	12h08	13h15	14h27	15h38	16h41	5h41	6h19	6h56
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	405	405	402	392	377	361	348	351	367	383
		Time_max	23h59	0h00	0h00	1h00	2h00	3h28	6h15	21h00	21h00	21h07
	Nước ròng	Hmin (cm)	231	230	234	242	255	271	288	307	299	284
		Time_min	8h27	9h28	10h31	11h35	12h34	13h24	14h02	14h27	3h24	4h14

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			30/10	31/10	01/11	02/11	03/11	04/11	05/11	06/11	07/11	08/11
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	319	321	327	333	334	340	339	340	337	336
		Time_max	6h27	8h00	9h00	10h00	11h00	11h06	12h00	12h10	13h00	13h08
	Nước ròng	Hmin (cm)	83	78	81	88	98	114	134	139	122	110
		Time_min	23h00	0h01	1h21	2h26	3h21	4h10	4h52	18h42	19h15	19h45
THỔ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	128	127	125	122	118	115	111	112	114	117
		Time_max	5h00	6h00	6h27	7h14	8h00	8h27	9h00	23h00	23h00	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	80	81	85	90	94	97	99	97	93	89
		Time_min	19h40	20h25	21h12	22h00	0h00	0h00	17h00	17h00	15h00	16h00
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	139	139	137	132	127	121	117	116	118	124
		Time_max	7h15	8h10	9h00	10h00	10h05	10h17	10h20	10h18	8h18	8h16
	Nước ròng	Hmin (cm)	64	66	70	71	76	84	93	92	86	81
		Time_min	21h32	22h24	23h16	0h00	0h08	1h00	1h59	16h42	17h11	17h44

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 30/10/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VĂN

Dự báo viên

Đặng Vũ Hải